

Cuộc đua tăng lãi suất

Từ đầu năm 2006 đến nay, hầu hết các ngân hàng thương mại (NHTM) đều đồng loạt tăng lãi suất huy động vốn. Tùy vào nhu cầu vốn, thời hạn huy động và điều kiện của mỗi ngân hàng, lãi suất được điều chỉnh tăng với các mức khác nhau đối với mỗi loại kỳ hạn tiền gửi. So với đầu năm, lãi suất huy động bằng đồng VND của các NHTM tăng từ 0,2 - 0,9%/năm, dao động từ 8 - 9,84%/năm; lãi suất huy động USD có tốc độ tăng nhanh hơn, mức tăng 0,30 - 1%/năm, dao động từ 4 - 5,2%/năm. Chênh lệch lãi suất huy động VND và ngoại tệ khoảng 4%/năm.

Nguyên nhân là do thời gian qua Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) liên tục tăng lãi suất USD, qua nhiều đợt điều chỉnh đến nay lãi suất USD do FED công bố đã lên đến mức 5,25%/năm. Trong khi đó, lãi suất USD trong nước đã được tự do hóa từ tháng 06.2001 nên luôn theo sát và bị ảnh hưởng khá lớn của lãi suất trên thị trường quốc tế, khi lãi suất trên thị trường quốc tế tăng thì tất yếu lãi suất USD của các NHTM trong nước cũng tăng theo. Lãi suất USD liên tục tăng trong điều kiện chỉ số giá hàng tiêu dùng (CPI) trong nước tăng cao đã tạo áp lực cho lãi suất huy động bằng VND tăng lên nhằm tạo khoảng cách lãi suất giữa VND và USD, hạn chế sự dịch chuyển tiền gửi của khách hàng từ VND sang USD.

Một nguyên nhân khác cũng khá quan trọng làm cho lãi suất huy động vốn của các NHTM trong thời gian qua tăng lên là do sự cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng nhằm níu giữ và thu hút khách hàng gửi tiền, việc tăng lãi suất dường như không dựa trên cơ sở cung - cầu vốn, mà căn cứ bởi nhiều lý do khác, đặc biệt là lý do cạnh tranh để giữ thị phần. Theo Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP.HCM, 9 tháng đầu năm 2006 tổng dư nợ tín dụng ước đạt 205.731 tỷ đồng, tăng 18,8% so với đầu năm; trong khi huy động vốn tiếp tục đạt tốc độ tăng trưởng cao, đạt 241.300 tỷ đồng, tăng 27,7% so với đầu năm và

Quản lý rủi ro và giảm chi phí huy động vốn của các ngân hàng thương mại trong điều kiện hội nhập

BÙI HỒNG MINH

tăng 37,6% so với cùng kỳ năm trước. Điều này chứng tỏ vốn của các ngân hàng đang trong tình trạng dư thừa, cung cầu vốn ở mức bình thường, nhưng lãi suất huy động trên thị trường vẫn tăng cao. Không chỉ tăng lãi suất, các NHTM còn cạnh tranh huy động vốn bằng nhiều hình thức khác nhau, từ phát hành kỳ phiếu, khuyến mãi, tiết kiệm dự thưởng (trúng vàng, xe hơi, nhà...) đến "chiêu" chia nhỏ các kỳ hạn gửi, cho rút tiền trước hạn khi gửi có kỳ hạn...

Cuộc đua tăng lãi suất huy động vốn của các NHTM vừa qua đang ngày càng đẩy lãi suất cho vay tăng cao. Tình trạng này đã gây áp lực lớn cho người dân và cả các doanh nghiệp trong khi nhu cầu vay vốn bắt đầu tăng cao từ nay đến cuối năm 2006. Để bảo đảm nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay, các NHTM thường phải tìm mọi cách để tăng vốn huy động và tăng lãi suất. Với áp lực tăng lãi suất huy động như hiện nay, việc tiếp tục điều chỉnh tăng lãi suất cho vay trong thời gian tới là khó tránh khỏi. Tuy nhiên, khi lãi suất huy động và lãi suất cho vay không có bước gia tăng tương ứng thì rất có thể các ngân hàng phải chấp nhận giảm lợi nhuận, mặt khác lãi suất cho vay tăng cao cũng làm tăng khả năng gia tăng nợ khó đòi, đây là một rủi ro lớn nhất mà các NHTM phải đối mặt.

Đối với khách hàng vay vốn thì trong thời gian tới sẽ gặp không ít khó khăn vì phải chịu thêm chi phí lãi suất bên cạnh giá cả hàng hóa ngày càng tăng lên, điều này còn có thể ảnh

hưởng tới đầu tư, bởi gánh nặng lãi suất của các doanh nghiệp vay vốn sẽ tăng lên.

Những thách thức mà các NHTM VN phải đối mặt trong thời gian tới sẽ gia tăng khi VN chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), một trong những cam kết quan trọng của VN khi gia nhập WTO là hệ thống ngân hàng VN sẽ phải mở cửa rộng hơn theo đúng lộ trình, chấp nhận sự gia tăng nhanh chóng của các NHTM nước ngoài có kinh nghiệm, có điều kiện tài chính, hiểu biết rõ luật pháp VN. Các NHTM trong và ngoài nước sẽ được thực hiện chính sách như nhau, không phân biệt đối xử. Thực tế đó sẽ dẫn đến cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng càng trở nên quyết liệt hơn trong cuộc đua đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế.

Trong việc quản lý tiền gửi, chi phí huy động và quy mô các loại tiền gửi là hai vấn đề mà các nhà quản lý ngân hàng luôn quan tâm và tìm cách giải quyết. Việc quản lý này về cơ bản phải tuân theo những quy luật của cung - cầu về vốn và chiến lược kinh doanh của mỗi ngân hàng. Song thực tế hiện nay, các NHTM VN lại đang phải quản lý tiền gửi theo sức ép của sự cạnh tranh và đảm bảo khả năng thanh khoản. Điều đó sẽ dẫn đến hậu quả là lợi nhuận của ngân hàng sẽ giảm, thậm chí có ngân hàng sẽ lỗ hoặc các ngân hàng phải tăng mạnh lãi suất cho vay để bù đắp chi phí tiền gửi quá lớn. Cả hai điều này đều bất lợi cho bản thân các ngân hàng và nền kinh tế.

Giải pháp

Để có thể tăng cường quản lý rủi ro, giảm chi phí huy động vốn cho các NHTM trong điều kiện hội nhập hiện nay, xin đề xuất một số giải pháp cụ thể sau:

Một là, sử dụng chính sách lãi suất huy động hợp lý.

Trong điều kiện cạnh tranh của thị trường, lãi suất huy động có vai trò quan trọng ảnh hưởng đến kết quả huy động vốn về quy mô và cơ cấu nguồn vốn. Việc tăng hay giảm lãi suất huy động vốn của các NHTM tùy thuộc vào chiến lược kinh doanh của mỗi ngân hàng. Bên cạnh việc phải bù đắp mọi chi phí hoạt động, lãi suất của ngân hàng đưa ra cần phải phản ánh đúng quan hệ cung cầu về tiền tệ trên thị trường, theo sát chỉ số biến động của lạm phát và phải có tính cạnh tranh thị trường. Các NHTM sử dụng hệ thống lãi suất tiền gửi như một công cụ quan trọng trong việc huy động và thay đổi quy mô nguồn vốn. Sự lên xuống bất thường của lãi suất trong việc kinh doanh theo cơ chế thị trường là tất nhiên và là rủi ro có nguy cơ cao, khó lường trước. Do vậy, lãi suất huy động vốn của ngân hàng cần phải xác định hợp lý cho từng loại vốn, đảm bảo hiệu quả kinh doanh cho ngân hàng và hấp dẫn khách hàng, thông thường được xác định tối thiểu như sau:

Lãi suất huy động = Lãi suất thực + % Lạm phát

Các NHTM cần có chính sách lãi suất linh hoạt và phù hợp trong từng thời kỳ, từng địa bàn nơi ngân hàng đặt điểm giao dịch theo hướng nơi nào có tiềm năng huy động được nhiều vốn hơn thì áp dụng lãi suất cao hơn.

Hai là, tối ưu hoá lãi suất tiết kiệm và phát triển các dịch vụ thanh toán, các sản phẩm thanh toán nhằm giảm chi phí vốn đầu vào.

Với một hệ thống lãi suất tiết kiệm theo nhiều bậc, các NHTM có thể tạo ra những sản phẩm đa dạng và hấp dẫn hơn để thu hút các khách hàng với lượng tiền gửi lớn, đồng thời có thể giảm chi phí vốn đối với các tài

khoản tiền gửi có số dư thấp; khuyến khích khách hàng gửi tiền tham gia vào các đợt tiết kiệm dự thưởng và đưa ra cơ chế lãi suất cao hơn cho các khoản tiền gửi có kỳ hạn dài; phát triển các sản phẩm thanh toán và quản lý vốn, dịch vụ thẻ để thu hút khách hàng mở tài khoản tại NHTM và sử dụng số dư trên các tài khoản này nhằm giảm chi phí vốn, tăng độ ổn định của nguồn vốn. Tăng hiệu quả kinh doanh bằng cách tăng tỷ lệ thu nhập từ dịch vụ, tăng tỷ lệ bán chéo dịch vụ và sản phẩm, tăng khả năng sinh lời thông qua việc tối ưu hoá cơ cấu tài sản và công nợ, áp dụng hệ thống xác định lãi suất và phí dịch vụ phù hợp đảm bảo bù đắp rủi ro và chi phí hoạt động và có tích lũy. Công tác huy động vốn ảnh hưởng đáng kể tới sự phát triển và lợi nhuận của ngân hàng, với mức chênh lệch lãi suất đầu vào đầu ra ngày càng thu hẹp như hiện nay thì các ngân hàng khó có thể thu hút thêm khách hàng tiền gửi mới bằng việc đưa ra mức lãi suất huy động cao hơn. Để tránh tình trạng cạnh tranh về lãi suất huy động dẫn đến việc đẩy lãi suất lên cao, các NHTM cần cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ để thu hút khách hàng gửi tiền ngân hàng.

Ba là, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro.

NHTM cần tập trung nguồn lực xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tập trung, độc lập và toàn diện theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao chất lượng quản lý rủi ro và hiệu quả hoạt động, hạn chế tối đa những tổn thất có thể xảy ra và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của ngân hàng. Cụ thể là:

- Xây dựng quy trình quản lý rủi ro theo các mô hình cụ thể, đưa ra những phương án xử lý tình huống khẩn cấp và tổ chức diễn tập để chủ động hơn trong việc quản lý rủi ro. Nghiên cứu việc sử dụng các công cụ phòng vệ rủi ro, xây dựng các hạn mức rủi ro cho từng bộ phận, từng đơn vị trực thuộc và có cơ chế đánh giá, giám

sát chặt chẽ, khách quan, nhất quán và toàn diện.

- Xây dựng quy chế và triển khai hoạt động của Ủy ban quản lý tài sản Nợ - tài sản Có (ALCO) và Ủy ban quản lý rủi ro, cải tiến hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ trong từng quy trình nghiệp vụ nhằm giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình quản lý rủi ro.

- Tổ chức thu thập thông tin, xây dựng hệ thống thông tin bên trong và bên ngoài đầy đủ phục vụ cho công tác dự báo và phòng ngừa rủi ro. Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản trị trên nền tảng của hệ thống kế toán theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm tăng hiệu quả quản lý rủi ro.

- Chuẩn hóa hoạt động kinh doanh tiền tệ và nguồn vốn, quản lý nguồn vốn tập trung nhằm làm giảm chi phí vốn đầu vào, chi phí thanh khoản và nâng cao hiệu quả của công tác nguồn vốn.

Bốn là, đổi mới điều hành chính sách lãi suất.

Hiện nay về cơ bản, lãi suất đã được tự do hoá, tuy nhiên, khả năng can thiệp để điều chỉnh lãi suất bằng các công cụ gián tiếp, thông qua nghiệp vụ thị trường mở của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) là rất hạn chế. Do đó, khi lãi suất huy động bị đẩy lên quá cao như thời gian gần đây sẽ gây khó khăn trong công tác huy động vốn, nhất là vốn trung và dài hạn của hệ thống NHTM. Vì vậy, NHNN cần có các giải pháp hoàn thiện các công cụ gián tiếp trong điều hành chính sách tiền tệ, hoàn thiện nghiệp vụ thị trường mở để có đủ năng lực điều tiết cung cầu về vốn, điều chỉnh lãi suất tạo thuận lợi cho hoạt động huy động vốn trung và dài hạn của các NHTM. Nên tiến tới xóa bỏ việc quy định trần lãi suất đối với tiền gửi bằng USD của pháp nhân. Việc duy trì lãi suất cơ bản như hiện nay là không cần thiết, NHNN cần nghiên cứu để ban hành chính thức lãi suất trên thị trường liên ngân hàng (VNIBOR), coi đây là lãi suất chủ đạo tạo cơ sở điều hành lãi suất trên thị trường ■